*Tuần:2,3*

*Ngày soạn: 10/09/2022*

*Ngày dạy: 14,19 /09/2022*

 **CHƯƠNG 2: THỜI KÌ NGUYÊN THỦY**

**TIẾT 4,5- BÀI 3: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI**

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Thông qua bài học, HS nắm được:

- Sơ lược quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất.

- Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ trên đất nước Việt Nam

**2. Năng lực**

 -Năng lực chung:

+Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

 -Năng lực Lịch Sử:

+ Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử.

+ Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.

+ Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

-Giáo dục bảo vệ môi trường sống.

-Có tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGV, SGK Lịch sử và Địa lí 6.

-Một số hình ảnh công cụ đồ đá, răng hoá thạch, các dạng người trong quá trình tiến hoá phóng to.

-Máy tính, tivi.

**2. Đối với học sinh**

-SGK Lịch sử và Địa lí 6.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV kể tóm tắt cho HS nghe về truyền thuyết Con rồng cháu tiên và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Tất cả chúng ta có chung nguồn gốc không?

Truyền thuyết Con rồng cháu tiên: Xưa, ở miền đất Lạc Việt có một vị thần thuộc nòi Rồng, tên là Lạc Long Quân. Trong một lần lên cạn giúp dân diệt trừ yêu quái, Lạc Long Quân đã gặp và kết duyên cùng nàng Âu Cơ vốn thuộc dòng họ Thần Nông, sống ở vùng núi cao phương Bắc. Sau đó Âu Cơ có mang và đẻ ra cái bọc một trăm trứng. Sau đó, bọc trứng nở ra một trăm người con. Vì Lạc Long Quân không quen sống trên cạn nên hai người đã chia nhau người lên rừng, kẻ xuống biển, mỗi người mang năm mươi người con. Người con trưởng theo Âu Cơ, được lên lên làm vua, xưng là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Khi vua cha chết thì truyền ngôi cho con trưởng, từ đó về sau, cứ cha truyền con nối đến mười tám đời, đều lấy hiệu là Hùng Vương.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: Tất cả chúng ta cùng chung một nguồn gốc.

- GV dẫn dắt vấn đề: Theo truyền thuyết từ xa xưa, tất cả chúng ta đều cùng chung một nguồn gốc, đều là con rồng cháu tiên. Tuy nhiên, xét về mặt khoa học lịch sử, Đã bao giờ em đặt câu hỏi loài người xuất hiện như thế nào? Đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi này là vấn đề khoa học không bao giờ cũ. Nhiêu nhà khoa học chấp nhận giả thiết con người xuất liện đâu tiên ở châu Phi. Bắt đâu từ những bộ xương hoá thạch tìm thấy ở đây, các nhà khoa học đã dẫn khám phá bí ẩn về sự xuất liện của loài người. Để tìm hiểu rõ hơn về những vấn đề này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay - Bài 3: Nguồn gốc loài người.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động: 1. Quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu được quá trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua 3 giai đoạn: vượn người, người tối cổ, người tinh khôn.

**b, Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục I SGK trang 18, 19 và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu quá trình tiến hóa từ vượn thành người. **-** GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS quan sát Hình 3.1, 3.2, 3.3 thảo luận và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 1: Em hãy so sánh vượn người, người tối cổ, người tinh khôn theo các tiêu chí trong bảng mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Vượn người** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| Thời gian xuất hiện |  |  |  |
| Địa điểm tìm thấy hóa thạch sớm nhất |  |  |  |
| Đặc điểm não, hình dạng bên ngoài |  |  |  |
| Đặc điểm vận động |  |  |  |
| Công cụ lao động |  |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi. - GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Vượn người** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| Thời gian xuất hiện | Cách đây khoảng 6 triệu đến 5 năm triệu năm | Cách đây khoảng 4 triệu năm | Cách đây khoảng 150.000 năm |
| Địa điểm tìm thấy hóa thạch sớm nhất | Châu Phi | Đông Nam Á |  |
| Đặc điểm não, hình dạng bên ngoài | Cơ thể của loài vượn cổ này được bao phủ bởi một lớp lông dày, đã có thể đứng và đi bằng hai chân, bàn tay bước đầu được giải phóng dùng để cầm, nắm. | Thể tích não từ 850-1100cm3, người đứng thẳng | Thể tích não 1450cm3, cấu tạo cơ thể cơ bản giống người ngày nay |
| Đặc điểm vận động | Leo trèo | Đứng thẳng trên mặt đất, đi bằng hai chân | Đứng thẳng trên mặt đất, đi bằng hai chân |
| Công cụ lao động | Chưa có công cụ lao động | công cụ lao động thô sơ (đá ghè đẽo)  | Công cụ lao động sắc bén hơn (đá mài) |

 | **1. Quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người** **Vượn người** (khoảng 6 triệu đến 5 triệu năm trước ) -> **Người tối cổ** (khoảng 4 triệu năm trước) -> **Người tinh khôn** (Khoảng 150.000 năm trước).  |

**Hoạt động 2. Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu được người tối cổ xuất hiện khá sớm ở Đông Nam Á, hóa thạch tìm thấy đầu tiên ở In-đô-nê-xi-a; người tối cổ sử dụng nhiều công cụ ghè đá thô sơ; các công cụ ghè đá được tìm thấy ở Việt Nam cách ngày nay khoảng 400.000 năm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_48.png- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II, quan sát Hình 3.4, Lược đồ 3.5 SGK trang 19,20 và trả lời câu hỏi:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_49.pngEm hãy kể tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á?+ Nhận xét phạm vi phân bố dấu tích người tối cổ ở Việt Nam?**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á** Dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam: hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hóa), An Khê (Gia Lai), Xuân Lộc (Đồng Nai).  |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

**b. Tổ chức thực hiện:**

Lập bảng thống kê các di tích của người tối cổ ở Đông Nam Á theo nội dung sau: tên quốc gia, tên địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ. ( **Phần này gv hướng dẫn cho hs tự làm ở nhà)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên quốc gia ngày nay** | **Tên địa điểm** |
| Mi-an-ma |  |
| Thái Lan |  |
| Việt Nam |  |
| In-đô-nê-xi-a |  |
| Phi-lip-pin |  |
| Ma-lai-xi-a |  |

**4. Hoạt động vận dụng**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi phần Vận dụng SGK trang 20: Phần lớn người châu Phi có làn da đen, người châu Á có làn da vàng, còn người châu Âu có làn da trắng, liệu họ có chung một nguồn gốc hay không?

**-** Châu Phi là nơi con người xuất hiện sớm nhất, di cư qua các châu lục, môi trường sống khác nhau, cơ thể biến đổi thích nghi với môi trường. Tuy nhiên họ vẫn chung một nguồn gốc.

**\*HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học**

+Học nội dung bài ghi

+Làm bài tập SBT Lịch sử và địa lí

**2.Bài sắp học: Bài 4 XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

+Các giai đoạn tiến triển của xẫ hội nguyên thủy

+Đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thủy